

ĐÁP ÁN MÔN NGỮ VĂN KHỐI 10 CUỐI HỌC KỲ II

NĂM HỌC: 2021 – 2022

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I.		ĐỌC HIỂU	4.0
	1.	Xác định phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
	2.	Theo văn bản, sau mỗi trận đấu, cầu thủ Ichiro: <i>Đều vừa lau chùi găng tay trong phòng thay đồ, vừa suy ngẫm lại tất cả mọi chuyện đã xảy ra, từ việc hôm qua ăn gì, có ngủ ngon không đến trận đấu vừa tham gia.</i>	0.5
	3.	Theo anh/chị, đâu là sự khác nhau giữa “Người có thể dễ dàng thoát ra khỏi những suy nghĩ tiêu cực” và “Người mãi đắm chìm trong những suy nghĩ tiêu cực”? - “Người có thể dễ dàng thoát ra khỏi những suy nghĩ tiêu cực”: Sẽ không oán trách mà biết ơn những lần thất bại, xem thất bại là trải nghiệm cần có trong đời để thành công, họ sẵn sàng đón nhận. - “Người mãi đắm chìm trong những suy nghĩ tiêu cực”: Sẽ luôn oán trách, không rút ra bài học gì sau mỗi lần thất bại. Họ sẽ đi từ thất bại này đến thất bại khác, họ sợ hãi thất bại.	1.5
	4.	Anh/chị có đồng tình với quan điểm “Trong mỗi một kinh nghiệm đều có chứa những việc bạn đã làm tốt và không làm tốt” không? Vì sao? - HS có thể đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần. - Lí giải cần phù hợp với quan điểm đã lựa chọn. - Đưa ra bài học nhận thức.	1.5
II.		LÀM VĂN: Phân tích tâm trạng của người chinh phụ được thể hiện qua đoạn thơ (<i>Trích Chinh Phụ Ngâm</i> , Nguyên tác Đặng Trần Côn, Diễn Nôm Đoàn Thị Điểm)	
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết luận được vấn đề.	0.5
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tâm trạng cô đơn sầu muộn của người Chinh phụ trong đoạn trích	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.	
		* Mở bài - Giới thiệu tác giả, dịch giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích. - Nêu vấn đề cần nghị luận. * Thân bài <i>Về nội dung:</i> - Tám câu đầu: Nỗi cô đơn, lẻ bóng của người chinh phụ được thể hiện qua + Hành động: Dạo hiên vắng, “rủ thác đòi phen”, trông ngóng tin tức => Những hành động lặp đi lặp lại quanh, vô nghĩa đặc tả nỗi cô đơn, khắc khoải. + Hình ảnh: “đèn”, “hoa đèn”, “bóng người” => Nỗi cô đơn bế tắc cùng cực thể hiện qua sự đối bóng giữa người chinh phụ và ngọn đèn khuya, không người chia sẻ, thấu hiểu. => Sự lẻ loi của người chinh phụ, trong phòng, ngoài phòng, ban ngày, ban đêm, sự lẻ loi bao vây cả không gian và thời gian. - Tám câu tiếp: Nỗi sầu muộn triền miên của người chinh phụ được miêu tả	0.25 3.0

	thông qua + Âm thanh “gà eo óc”, tiếng trống canh gợi cảm giác hoang vắng, cô liêu tận cùng. + Thời gian và không gian tâm lý thể hiện sự chờ đợi khắc khoải và nỗi sầu muộn vô tận. + Hành động gắp gương đốt hương, soi gương, gảy đàn để khuây khỏa nỗi sầu muộn nhưng nỗi niềm lại càng chồng chất. Về nghệ thuật: - Khắc họa tâm trạng qua nhiều yếu tố. - Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật: so sánh, câu hỏi tu từ, điệp từ, từ láy. - Nghệ thuật miêu tả tâm lý bằng thơ đặc sắc. Đánh giá: - Tâm trạng cô đơn, buồn khổ của người chinh phụ khi chồng đi đánh trận, không có tin tức, không rõ ngày trở về. Gián tiếp lên án chiến tranh phi nghĩa, đồng thời thể hiện sự đồng cảm của tác giả với khao khát hạnh phúc lứa đôi của người phụ nữ. - Tài năng của dịch giả thể hiện trong bản diễn Nôm giàu nhạc tính phù hợp với việc bộc bạch, thổ lộ cảm xúc của con người đã tạo ra âm hưởng buồn thương như dòng tâm trạng của người chinh phụ trong suốt cả đoạn trích. * Kết bài - Tóm lại thành công nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. - Suy nghĩ của bản thân về nhân vật người chinh phụ qua đoạn thơ.	0.5 0.5 0.25
	d. Chính tả, ngữ pháp, sáng tạo: - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0.5

---Hết---

